


“VND chưa thực sự mạnh lên do áp lực của lạm phát và thâm hụt thương mại cao. Nếu dòng vốn FDI vào Việt Nam chậm lại thì sẽ gây thêm áp lực cho VND. Vì vậy, Việt Nam cần tập trung phát triển kinh tế bền vững để thu hút FDI trở lại”- Đó là những khuyến nghị mà giáo sư Michel Henry Bouchet, chuyên gia Pháp đưa ra tại hội thảo: “Quản lý ngoại hối” do Trung tâm Pháp - Việt đào tạo và quản lý (CFVG) tổ chức tại Hà Nội.



Phát triển kinh tế bền vững là cứu cánh cho đồng nội tệ

 Bài & ảnh: **Thanh Loan**

Giải tỏa áp lực cho VND

Tại hội thảo, giáo sư Michel Henry Bouchet- một chuyên gia dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng quốc tế đã đưa ra những đánh giá khách quan về đồng nội tệ Việt Nam. Ông cho rằng, năm 2010, VND đã mất giá hơn 10% so với đồng USD, tương ứng với lạm phát của Việt Nam thời điểm đó. Việc tiền đồng liên tục bị mất giá đã kích hoạt nhu cầu nắm giữ USD của người dân và DN. Đây cũng chính là nguyên nhân khiến cho tình trạng đô la hoá nền kinh tế gia tăng và cầu USD tăng vọt. Do đó việc vừa qua Ngân hàng Nhà nước quyết định áp dụng trần lãi suất huy động với ngoại tệ là 3%/năm đã trở thành cứu cánh, không chỉ giúp ngăn chặn nguy cơ đô la hoá và gia tăng lưu trữ vàng ở trong nước, mà còn khiến cho VND mạnh lên khi người dân không quá kỳ vọng vào giá trị của đồng USD. Đồng tình với nhận định này, ông Nguyễn Hồng Long,

Giám đốc kinh doanh và cơ cấu của Techcombank ghi nhận, từ sau khi có quyết định áp dụng trần lãi suất huy động USD 3%/năm, lượng ngoại tệ “đỏ” về ngân hàng này cao hơn 3-4 lần so với trước đó. Nhiều người dân đã có sự so sánh lợi ích khi gửi VND với mức lãi suất cao hơn gấp 5 lần so với gửi bằng USD, nên đã chuyển sang gửi VND, nhờ đó đã góp phần giải phóng lượng USD găm giữ trong dân.

Tuy nhiên, với dự tính xoá bỏ thị trường USD tự do của Việt Nam thì nhiều chuyên gia tỏ ra không đồng tình, vì cho rằng đó là điều không thể. Thay vào đó, Chính phủ Việt Nam cần phải có sự kiểm soát chặt chẽ hơn nữa đối với USD, nhằm rút ngắn khoảng cách giữa thị trường chính thức và tự do. Muốn vậy, ông Bouchet cho rằng, cơ quan quản lý cần phải kiểm soát chặt chẽ việc kinh doanh mua bán vàng miếng trong dân, đồng thời cần giảm thiểu những giao dịch ngoại tệ bên

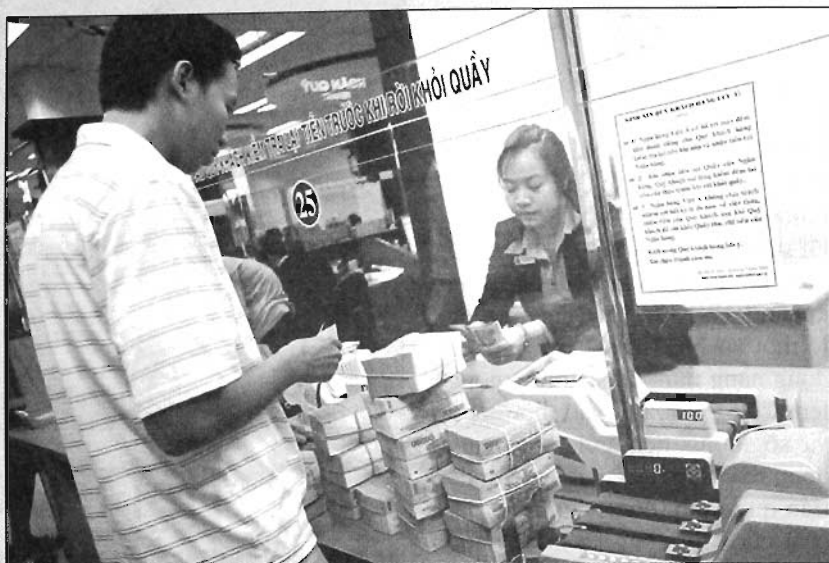
ngoài hệ thống ngân hàng. Bởi nếu không, Việt Nam sẽ khó tránh khỏi những hiểm họa, như thâm hụt thương mại và thâm hụt tài khoản vãng lai ngày càng tăng, lạm phát gia tăng, hệ thống ngân hàng yếu kém, dự trữ ngoại hối giảm, nợ ngắn hạn của ngân hàng tăng... Đây cũng là những nguyên nhân khiến các nhà đầu tư nước ngoài băn khoăn về mức bảo đảm tín dụng ở Việt Nam hiện nay, với sự không ổn định trong điều hành lãi suất và tín dụng liên tục tăng cao. Ông Bouchet nhấn mạnh, VND chưa thực sự mạnh lên do áp lực của lạm phát và thâm hụt thương mại cao. Và nếu dòng vốn FDI vào Việt Nam chậm lại thì sẽ gây thêm áp lực cho VND.

Cần hướng đến phát triển bền vững

Theo giáo sư Michel Henry Bouchet, dù có mức tăng trưởng khá ấn tượng trong bối cảnh sau khủng hoảng (6-7%/năm) nhưng ở Việt Nam hiện nay, nền kinh tế

chưa thực sự phát triển ổn định, thu nhập của người lao động không đồng đều, dẫn đến sự chênh lệch giàu nghèo rõ rệt, và có đến 22% dân số có mức thu nhập quá thấp (dưới 1,25 USD/ngày). Điều này cho thấy, Việt Nam không nên quá chú trọng vào việc tăng trưởng kinh tế (kinh tế nóng) mà nên chủ động nhìn nhận và tìm hướng giải quyết những tồn tại, yếu kém của mình (áp lực lạm phát, bất ổn kinh tế vĩ mô, thâm hụt thương mại gia tăng, trong khi dự trữ ngoại hối giảm) để hướng tới phát triển bền vững và sâu hơn.

Không đồng tình với quan điểm cho rằng, trong 5 năm tới Việt Nam sẽ bù đắp sự thâm hụt thương mại và thâm hụt tài khoản vãng lai bằng FDI, giáo sư Bouchet lý giải: Việt Nam đang phải cạnh tranh với không ít thị trường mới nổi khác trong huy động tài chính và thu hút đầu tư như: Indonesia, Philippines, Malaysia... Vì thế, Chính phủ nước này cần phải tiếp tục phát huy sức hấp dẫn và tính cạnh tranh cao để thu hút du lịch, FDI và dòng tiền nóng, đồng thời ngăn chặn vốn chạy ra nước ngoài. Bên cạnh đó, Việt Nam cần nhanh chóng củng cố lại hệ thống ngân hàng, hệ thống thông tin, hạ tầng cơ sở, giáo dục, đào tạo nhân lực, đặc biệt là cải cách hành chính... Đây là cách ngắn nhất để Việt Nam củng cố niềm tin không chỉ đối với nhà đầu tư trong nước và cả nước ngoài. Nếu làm được những điều trên cùng với tiềm năng ưu thế như: dân số đông, trẻ, nhân lực giá thấp và chất lượng cao, chắc chắn trong tương lai không xa, Việt Nam sẽ là thị trường đầy hấp dẫn đối với các NĐT nước ngoài, thậm chí khả năng thu hút FDI còn cao hơn cả nước Pháp, giáo sư M. Bouchet khẳng định ■



Thận trọng khi ôm đồng vốn giá cao

Vừa qua, lãi suất huy động không kỳ hạn đã tăng vọt lên ở mức 12%/năm ở nhiều ngân hàng thương mại. “Điều này không chỉ khiến DN sẽ phải đối diện với mức lãi suất cao ngất ngưỡng trong thời gian tới, mà còn tiềm ẩn không ít rủi ro đối với các NHTM”. Đó là nhận định của TS Cao Sĩ Kiêm, nguyên Thống đốc NHNN, Chủ tịch Hiệp hội DNN&V.

Theo ông Kiêm, lãi suất không kỳ hạn đang lên cao ở mức chưa từng có. Đây là điểm rất không bình thường, vì lãi suất không kỳ hạn tăng quá nhanh như thế sẽ làm cho việc sử dụng đồng vốn không an toàn, vì bản chất của lãi suất không kỳ hạn là khả năng sử dụng đồng vốn rất kém. Bởi trên thực tế, khi ngân hàng huy động một đồng thì chỉ sử dụng được từ 20-30%, 70% còn lại của đồng vốn này phải để phòng người gửi rút ra bất cứ lúc nào. Vì vậy, lượng vốn nằm chết rất nhiều, hay nói cách khác, khả năng sử dụng đồng vốn không kỳ hạn rất kém. Chưa kể, lãi suất không kỳ hạn quá cao cũng sẽ làm ảnh hưởng, khiến mặt bằng lãi suất chung tăng. Bởi huy động cao thì sẽ đẩy cho vay cao, cho vay cao thì dứt khoát sẽ làm tăng chi phí đầu vào và làm cho DN càng khó khăn hơn, thậm chí nó còn kích thích lạm phát tăng lên. Vì vậy, việc tăng lãi suất không kỳ hạn lên cao, cần phải cân nhắc rất thận trọng.

Chưa kể, lãi suất không kỳ hạn tăng đồng nghĩa với việc tính thanh khoản của các ngân hàng, nhất là NHTM đang lộ rõ sự yếu kém, vì vậy cực chẳng đã họ muốn “tiêu độc” thì phải “giải khát”. Và một khi đã huy động được nhiều đồng vốn ở mức lãi suất này mà không sử dụng được thì để lại những hệ lụy khó khăn, chứ không thể giúp cho những ngân hàng này thoát khỏi tình trạng yếu thanh khoản. Do đó, thay vì chạy đua tăng lãi suất không kỳ hạn, các NHTM nên tính toán một cách chặt chẽ để sử dụng khả năng huy động và đồng vốn này cho hiệu quả.

Bởi vậy, ông Kiêm cho rằng, Ngân hàng Nhà nước nên tính toán và có biện pháp hỗ trợ những ngân hàng có tính thanh khoản thấp để họ không có những bế tắc làm ảnh hưởng liên đới đến hệ thống ngân hàng trong nước. Bên cạnh đó, để khẳng định được mình, các NHTM nên phát triển mạnh những dịch vụ để thu lời hay tính toán để giảm chi phí ở mức tối đa, đảm bảo tính hiệu quả, góp phần giảm lãi suất, từ đó, luôn chủ động trong thanh khoản cũng như huy động nguồn vốn./

Anh Vũ thực hiện